

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: 02/2024/DS-ST

Ngày: 26 - 01 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Danh.

Ông Lâm Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980. (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Lý Thị Mỹ D (M), sinh năm 2002. (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 12 năm 2023, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà T làm đầu thảo hụi tháng, hụi mùa. Bà D tham gia chơi hụi do bà T làm đầu thảo các dây hụi mùa 2.000.000 đồng, hụi tháng 1.000.000 đồng. Quá trình chơi hụi, bà T chung tiền hụi đầy đủ cho bà D. Tuy nhiên, bà D không thực hiện đúng nghĩa vụ đóng hụi, còn nợ tiền hụi bà T số tiền tổng cộng 244.000.000 đồng nhưng không có thiện chí trả. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu bà D trả số tiền hụi còn nợ tổng cộng 244.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn bà Lý Thị Mỹ D trình bày:

Bà D thừa nhận có tham gia các dây hụi mùa 2.000.000 đồng, hụi tháng 1.000.000 đồng do bà T làm đầu thảo; thừa nhận số tiền hụi còn nợ bà T tổng cộng 244.000.000 đồng. Bà D đồng ý trả cho bà T số tiền hụi còn nợ 244.000.000 đồng,

do điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, khi có điều kiện sẽ trả nhiều hơn.

- *Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bà T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà D phải trả trước số tiền 100.000.000 đồng, số tiền còn lại bà T đồng ý cho bà D trả dần hàng tháng. Bà D giữ nguyên ý kiến như đã trình bày. Các đương sự thống nhất số tiền hui bà D còn nợ bà T tổng cộng 244.000.000 đồng, không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lý Thị Mỹ D phải trả số tiền hui còn nợ. Bị đơn bà D cư trú tại ấp G, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp vụ án: “Tranh chấp hợp đồng góp hui”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là bà Huỳnh Mộng K. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy vụ án không thuộc các trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự thống nhất bà D có tham gia các dây hui mùa 2.000.000 đồng, hui tháng 1.000.000 đồng do bà T làm đầu thảo; thống nhất số tiền hui bà D còn nợ bà T tổng cộng 244.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định tình tiết, sự kiện nêu trên là sự thật, không phải chứng minh.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy, bà D tham gia chơi hui do bà T làm đầu thảo, quá trình chơi hui hai bên đã thống nhất số tiền hui bà D còn nợ bà T tổng cộng 244.000.000 đồng và bà D đồng ý trả cho bà T số tiền hui còn nợ. Do đó, bà T yêu cầu bà D trả số tiền hui còn nợ tổng cộng 244.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Bà T không yêu cầu bà D phải trả lãi đối với số tiền hui còn nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Bà T yêu cầu bà D trả trước số tiền 100.000.000 đồng, số tiền còn lại bà T đồng ý cho bà D trả dần hàng tháng nhưng bà D không đồng ý. Đồng thời, bà D đề nghị được trả dần mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng, khi có điều kiện sẽ trả

nhiều hơn nhưng bà T không đồng ý. Yêu cầu này của bà T, bà D sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 21, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Điều 271, Điều 273 và Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 471, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T, buộc bà Lý Thị Mỹ D phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền hui còn nợ tổng cộng 244.000.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu tiền lãi do chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lý Thị Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 12.200.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.100.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000701 ngày 12-12-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Đạt